

Số: 23/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 166, 274 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/7/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST – DS ngày 25 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Số B, đường N, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Ông Hà Ngọc T, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Số A, quốc lộ 20, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hà Ngọc T: Ông Nguyễn Phương Đại N, sinh năm: 1983. Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng đề ngày 21/3/2022.

Địa chỉ: Số A, đường T, phường 4, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Doãn Thị P, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Số A, quốc lộ 20, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Doãn Thị P: Ông Nguyễn Phương Đại N, sinh năm: 1983. Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng đề ngày 28/6/2022.

Địa chỉ: Số A, đường T, phường 4, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Hà Ngọc T, bà Doãn Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Xuân V 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên khi thụ lý vụ án miễn toàn bộ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân V theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vợ chồng ông Hà Ngọc T, bà Doãn Thị P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông Hà Ngọc T, bà Doãn Thị P theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ